

Bản án số: 159/2019/HS-ST

Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em

2. Ông Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh – Kiểm sát viên

Ngày 12/11/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

L M T (tên gọi khác: /), sinh năm 198X tại tỉnh V; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh V; Chỗ ở: không có nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông L M T (chết) và con bà N T L A, sinh năm 19X8; chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: ngày 13/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 141/QĐ - CSCNBB - TA). Chấp hành xong ngày 09/5/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 ngày 04/7/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an Quận 7 tuần tra đến chân cầu H, phường T, Quận 7 phát hiện L M T đang điều khiển xe máy không biển số, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, T vừa dùng tay trái móc trong túi quần phía trước bên trái ra ném xuống đất.

Theo Kết luận giám định số 1405/KLGD-H ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên L M T và hình dấu Công an phường T, Quận 7, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1878g (không phẩy một tám bảy tám gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7, L M T khai nhận: gói ma túy mà Công an thu giữ là của T vừa mua được của người phụ nữ thường được gọi là “Bà má” (không rõ nhân thân lai lịch) tại hẻm 10XX, phường T, Quận 7 với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, T bỏ vào túi quần chạy về nhà sử dụng thì bị Công an Quận 7 kiểm tra bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 163/CT- VKSQ7 ngày 09/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo L M T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo L M T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ vào Kết luận giám định số 1405/KLGD-H ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên L M T và hình dấu Công an phường T, Quận 7, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1878g (không phẩy một tám bảy tám gam), loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình

sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng được đưa đi cai nghiện bắt buộc 20 (hai mươi) tháng nên nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng sau khi chấp hành xong lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với người phụ nữ tên Ba Má (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo L M T. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo dùng điện thoại làm phương tiện phạm tội, nên xét trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy, không có biển số, số khung: RRKWCHBUM5X0053XX, số máy VTTJL1P52FMH-P005XX1. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP. Hồ Chí Minh không tìm thấy dữ liệu. L M T khai mượn xe của bạn ngoài xã hội tên Đen (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên, nên xét cần tiếp tục đăng báo trong một thời gian, nếu không tìm thấy chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo L M T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo L M T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy thu giữ của bị cáo L M T
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia.
- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy, không có biển số, số khung: RRKWCHBUM5X0053XX, số máy: VTTJL1P52FMH-E—

53XX trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe máy trên, nếu không tìm thấy chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ (TK. Trang).

Trần Thị Ngọc Phương